

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH P**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 44/2020/HSST

Ngày 28-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nhân Đạo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 04/8/1957 tại huyện TT, tỉnh P; Nơi cư trú: Khu 1, xã BY, huyện TT, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Canh (đã chết) và bà Phạm Thị Xuân (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị Bằng, SN 1959 và 06 con (lớn nhất SN 1982, nhỏ nhất SN 1997); Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/7/2010 đến ngày 10/7/2020. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Văn Tuấn - sinh năm 1976, ở khu 1, xã HX, huyện TT.(vắng mặt)

- Anh Nguyễn Viết Cường, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Giếng Ống, xã S, huyện TS, tỉnh P.(vắng mặt)

- Ông Đỗ Quang Tín, sinh năm 1967; Địa chỉ: Khu 1, xã BY, huyện TT, tỉnh P. (vắng mặt)

- Ông Lê Văn Thành, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu 3, xã BY, huyện TT, tỉnh P. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khu 3 xã BY, huyện TT, tỉnh P. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Minh Hoàn (tức Sáu), sinh năm 1976; Địa chỉ: Khu 1 xã BY, huyện TT, tỉnh P. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Sơn Thủy, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động dịch vụ ghi xổ số, lô tô Nhà nước theo quy định. Tuy nhiên, do muốn kiếm thêm thu nhập cho bản thân, H đã đứng ra bán các số lô, số đề cho khách và căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để xác định thắng thua. Về cách thức đánh bạc, H và những người đến mua số lô, số đề thỏa thuận như sau: Lấy kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày để làm căn cứ xác định thắng thua, số tiền thắng thua sẽ được H và người mua thanh toán sau khi đã có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc của ngày hôm đó. Về số đề, người chơi có thể mua của H 01 hoặc nhiều số có hai chữ số từ 00 đến 99 với số tiền tùy ý cho mỗi số. Các số này sau đó sẽ được đem so sánh với hai chữ số cuối giải đặc biệt của kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc trong ngày hôm đó để xác định thắng thua. Nếu số đề người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người mua sẽ là người thắng cuộc và H phải trả cho người đó số tiền gấp 70 lần số tiền người đó bỏ ra để mua số đề đã trúng thưởng. Và ngược lại, nếu số đề người chơi đã mua không trùng với 2 chữ số cuối của giải đặc biệt thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số đề đó cho H. Trong số đề có quy ước bóng: 0 bóng 5, 1 bóng 6, 2 bóng 7, 3 bóng 8, 4 bóng 9. Ngoài cách chọn từng số riêng lẻ để mua, người chơi có thể mua các số theo bộ là dây, tổng, đầu, đuôi, kép. “Dây” là một bộ gồm 08 số trong các cặp bóng. Ví dụ: Bộ “dây” 01 bao gồm 08 số trong bộ 0 bóng 5, 1 bóng 6 là 01, 10, 06, 60, 15, 51, 56, 65; Bộ “tổng” gồm các số khi cộng hai chữ số của số đó lại thì ra số tổng người chơi đã chọn hoặc chữ số hàng đơn vị của tổng hai chữ số đó là số tổng người chơi đã chọn. Ví dụ: Tổng 1 gồm các số 01, 10, 29, 92; 38, 83, 47, 74, 56, 65; Bộ “đầu” bao gồm tất cả các số có chữ số đầu trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đầu 0 gồm các số 00, 01, 02, 03... đến 09; Bộ “đuôi” gồm tất cả các số có chữ số đứng sau trùng với số người chơi đã chọn. Ví dụ: Đuôi 9 gồm các số 09, 19, 29...99; “Kép” gồm có kép lệch và kép bằng. Kép bằng gồm 10 số có hai chữ số giống nhau từ 00 đến 99, kép lệch gồm các số có hai chữ số là bóng của nhau, ví dụ: 05, 50, 16, 61...; Bộ “vương” là bộ gồm có 36 số đề, là các số có 02 số mà 01 trong 02 chữ số của số đó trùng với 01 trong 02 chữ số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số. Ngoài hình thức mua số đề như trên, người mua còn có thể mua của H số đề “3 càng”, nghĩa là người mua sẽ mua của H số đề có 3 gồm ba chữ số tự nhiên bất kỳ. Số đề này sau đó sẽ được đem ra so sánh với 3 chữ số cuối của giải đặc biệt để xác định thắng thua. Nếu số họ mua trùng với 03 số cuối cùng giải đặc biệt thì người mua sẽ là người thắng cuộc và H phải trả cho họ số tiền gấp 300 lần số tiền họ bỏ ra mua số đề đó, còn nếu người mua thua cuộc thì sẽ mất toàn bộ số tiền bỏ ra mua số đề đó cho H. Ngoài ra, người mua còn có thể mua của H số đề đầu giải, tức là khách mua 02 số đầu tiên của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc và cách tính tương tự như số đề là 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc; Đối với số lô, cũng giống như số đề, người chơi có thể mua của H một hoặc nhiều số có 2 chữ số từ 00 đến 99 nhưng mỗi số sẽ mua theo điểm. Người mua có thể mua không giới hạn điểm cho

mỗi số lô, mỗi điểm được quy đổi ra số tiền tương ứng là 23.000đ. Các con số này sau đó được đem ra so sánh với 2 chữ số cuối của tất cả 27 giải được Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số lô người chơi đã mua trùng với 2 chữ số cuối của 01 trong 27 giải của kết quả mở thưởng xổ số thì người đó là người thắng cuộc và H phải trả cho người đó số tiền tương ứng với số điểm người đó đã bỏ ra mua số lô đã trúng thưởng là 80.000đ/1 điểm. Ngược lại, nếu số lô người chơi đã mua không trùng với hai chữ số cuối của bất kì giải nào trong 27 giải của kết quả xổ số thì người mua là người thua cuộc và mất toàn bộ số tiền đã bỏ ra mua số lô đó cho H. Ngoài cách tính lô thông thường mua theo điểm, người mua còn có thể mua của H lô xiên 2, lô xiên 3, lô xiên 4. Có nghĩa là người mua lô sẽ chọn một tổ hợp tương ứng gồm 2, 3, 4 cặp số ngẫu nhiên để mua của H, nếu các tổ hợp người mua có trong 27 cặp số của tất cả các giải thưởng của chương trình xổ số kiến thiết miền Bắc thì có nghĩa họ trúng lô xiên. Nếu họ trúng lô xiên thì H phải trả thưởng cho họ theo tỷ lệ lô xiên 2 thì 10.000 đồng “ăn” 100.000 đồng, xiên 3 thì 10.000 đồng ăn 350.000 đồng, xiên 4 thì 10.000 đồng ăn 800.000 đồng.

Chiều ngày 08/7/2020, H đã chuẩn bị sẵn sổ, máy tính, 01 bút mực đen và nhiều mảnh giấy trắng với kích thước khác nhau mục đích sử dụng để ghi số lô, đề cho các đối tượng khi có nhu cầu mua số lô, đề và H đã bán số lô, số đề cho một số người, cụ thể như sau:

H bán cho Đỗ Quang Tín - sinh năm 1967, ở khu 1, xã BY, huyện TT, tỉnh P các số đề gồm: số đề 43, 34, 17, 71, 58, 61, 51, 41 mỗi số = 10.000đ; dây 34 (gồm các số đề 34, 43, 39, 93, 98, 89, 48, 84) với tổng số tiền = 40.000đ. Tổng số tiền Tín mua số đề của H là 120.000đ. Tuy nhiên, H trừ cho Tín 20.000đ tiền hoa hồng nên Tín chỉ phải trả cho H số tiền là 100.000đ và Tín đã trả đủ số tiền trên cho H.

H bán cho Lê Văn Thành - sinh năm 1971, ở khu 3, xã BY, huyện TT, tỉnh P các số đề gồm: dây 34 (gồm các số đề 34, 43, 39, 93, 98, 89, 48, 84) với tổng số tiền = 80.000đ; đuôi 4 (gồm các số đề 04, 14, 24, 34, 54, 64, 74, 84, 94) với tổng số tiền = 100.000đ; số đề 34 = 50.000đ; số đề 84 = 50.000đ; số đề 54 = 20.000đ; số đề 74 = 12.000đ. Tổng số tiền Thành mua số đề của H là 312.000đ. Tuy nhiên, H trừ cho Thành 62.000đ tiền hoa hồng nên Thành chỉ phải trả cho H số tiền là 250.000đ và Thành đã trả đủ số tiền trên cho H.

H bán cho Nguyễn Văn Chính - sinh năm 1971, ở khu 3 xã BY, huyện TT, tỉnh P các số đề gồm: Đầu 2 (gồm các số đề 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) với tổng số tiền = 60.000đ; đuôi 2 (gồm các số đề 02, 12, 32, 42, 53, 62, 72, 82, 92) với tổng số tiền = 60.000đ; số đề 22 = 5.000đ. tổng số tiền Chính mua số đề của H là 125.000đ. Tuy nhiên, H trừ cho Chính 25.000đ tiền hoa hồng nên Chính chỉ phải trả cho H số tiền là 100.000đ và Chính đã trả đủ số tiền trên cho H.

H bán cho Nguyễn Minh Hoàn (tức Sáu) - sinh năm 1976, ở khu 1 xã BY, huyện TT, tỉnh P các số đề gồm: đầu 1 (gồm các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19) với tổng số tiền = 100.000đ; số đề 11 = 10.000đ; số đề 61 = 6.000đ; số đề 77 = 20.000đ. Tổng số tiền Hoàn mua số đề của H là 136.000đ và Hoàn đã trả đủ số tiền trên cho H.

H bán cho Nguyễn Sơn Thủy - sinh năm 1963, ở khu 3, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh P các số đề gồm: số đề 00, 05 mỗi số = 20.000đ; số đề 07, 02, 04, 03, 06, 01, 12,

24, 36, 48, 72, 96, 75, 70, 20, 25, 32, 34, 37, 38 mỗi số = 10.000đ. Tổng số tiền Thủy mua số đề của H là 250.000đ. Tuy nhiên, H trừ cho Thủy 50.000đ tiền hoa hồng nên Thủy chỉ phải trả cho H số tiền là 200.000đ và Thủy đã trả đủ số tiền trên H.

H bán cho một người nam giới tự giới thiệu tên là Bằng các số đề gồm: đầu 2 (gồm các số đề 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29) với tổng số tiền = 50.000đ; đuôi 2 (gồm các số đề 02, 12, 22, 32, 42, 52, 62, 72, 82, 92) với tổng số tiền = 50.000đ; số đề 90 = 20.000đ; số đề 82 = 5000đ; số đề 93 = 10.000đ. Tổng số tiền Bằng mua số đề của H là 135.000đ và Bằng đã trả đủ số tiền trên cho H.

H bán cho một người nam giới tự giới thiệu là Kỳ các đề số gồm: đầu 3 (gồm các số đề 30, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39) với tổng số tiền = 120.000đ. Kỳ đã trả đủ số tiền mua số đề cho H.

Ngoài ra, H còn bán cho một số người không biết tên, tuổi, địa chỉ các số lô, số đề gồm: Một người mua các số đề 04, 54, 14, 64, 24, 74, 34, 84 mỗi số = 50.000đồng, tổng là 400.000đồng; Một người mua số đề đầu giải 45 với giá 25.000 đồng; Một người mua số đề 34 = 20.000đồng, số đề 44 = 200.000đồng, số đề 77 = 25.000đồng, các số đề 84, 24, 99 mỗi số = 10.000đồng, tổng số tiền người này mua số đề của H là 275.000đồng; Một người mua các số lô, đề gồm dây 96 (gồm các số 14, 41, 69, 96, 19, 91, 46, 64) với số tiền 80.000đồng, dây 22 (gồm các số 22, 27, 72, 77) với số tiền 40.000đồng, các số đề 41, 69, 96 mỗi số = 50.000đồng, các số đề 70, 22, 67, 76 mỗi số = 30.000đồng, các số đề 23, 32 mỗi số = 20.000đồng, số lô xiên 3: 60-54-98 = 50.000đồng, số lô xiên 2: 54-60 = 50.000đồng, tổng số tiền người này mua số lô đề của H là 530.000 đồng; Một người mua các số lô, đề gồm dây 13 (gồm các số 13, 31, 18, 81, 36, 63, 68, 86) với số tiền là 40.000đồng, số đề 3 càng 377 = 100.000đồng, số đề 77 = 200.000đồng, các số đề 44, 22 mỗi số = 50.000đồng, số lô xiên 3: 65-77-98 = 100.000đồng, số lô xiên 4: 77-98-63-22 = 100.000đồng, tổng số tiền người này mua số lô, số đề của H là 640.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H bán số lô, số đề cho những người không biết tên, tuổi này là 1.870.000đ và những người này đã trả đủ tiền cho H.

Khoảng 17 giờ ngày 08/7/2020, Phạm Văn Tuấn - sinh năm 1976, ở khu 1, xã HX, huyện TT và Nguyễn Viết Cường – 1985, ở thôn Giếng Ống, xã S, huyện TS đến nhà H hỏi mua số lô, đề của H thì H đồng ý. Sau đó, Tuấn đọc các số lô, số đề Tuấn muốn mua cùng số tiền tương ứng để H ghi vào 01 quyển sổ bìa màu hồng rồi chép lại các số lô, số đề đó vào 01 mảnh giấy kẻ ngang (cáp đề đánh số 01) đưa lại cho Tuấn gồm: các số lô 12, 32 mỗi số 70 điểm (1 điểm = 23.000đ), số đề 67 = 190.000đ, số đề 76 = 150.000đ. Tổng số tiền Tuấn mua các số lô, số đề của H là 3.560.000đ, H trừ cho Tuấn 60.000đ tiền hoa hồng còn lại 3.500.000đ Tuấn đã trả đủ cho H. Sau khi H bán số lô, số đề cho H xong thì Cường cũng đọc các số lô Cường muốn mua cùng số tiền tương ứng để H ghi vào 01 quyển sổ bìa màu hồng (Đã bị Cơ quan điều tra thu giữ) rồi chép lại các số lô, số đề đó vào 01 mảnh giấy kẻ ngang (cáp đề đánh số 02) đưa lại cho Cường gồm: số lô 93 = 50 điểm (1 điểm = 23.000đ), các số lô 10 = 20 điểm, số lô 85 = 10 điểm. Tổng số tiền Cường mua các số lô của H là 1.840.000đ, số tiền này Cường đã thanh toán đủ cho H. Sau đó Cường tiếp tục hỏi mua thêm số đề 64 với giá 50.000 đồng, khi H mới ghi số đề Cường mua vào sổ và

chuẩn bị ghi cấp đề cho Cường thì hành vi của H bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận đã đứng ra tổ chức bán số lô, số đề cho khách từ khoảng một năm trước. Tuy nhiên, việc bán số lô, số đề không được H thực hiện liên tục, và những tài liệu liên quan đến hoạt động bán số lô số đề của mình thì H đều hủy bỏ sau khi thanh toán với người chơi. Do đó, Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT không có căn cứ chứng minh việc mua bán số lô, số đề của H trước ngày 08/7/2020.

Về số tiền Trần Văn H sử dụng vào mục đích đánh bạc ngày 08/7/2020 được xác định như sau: Trần Văn H đã có hành vi bán trái phép số lô, số đề cho Phạm Văn Tuấn với số tiền 3.560.000đ, Nguyễn Viết Cường với số tiền 1.890.000đ, Đỗ Quang Tín với số tiền 120.000đ, Lê Văn Thành với số tiền 312.000đ, Nguyễn Văn Chính với số tiền 125.000đ, Nguyễn Minh Hoàn với số tiền 136.000đ, Nguyễn Sơn Thủy với số tiền 250.000đ, một người nam giới tên Bằng với số tiền 135.000đ, một người nam giới tên Kỳ với số tiền 120.000đ và 05 người H không biết tên tuổi, địa chỉ với tổng số tiền là 1.870.000đ. Thời điểm hành vi đánh bạc của H bị Cơ quan Công an phát hiện, chưa có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc trong ngày, nên số tiền H sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng tổng số tiền người chơi bỏ ra để mua số lô, số đề của H, tổng là 8.518.000đ.

Quá trình điều tra, Trần Văn H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT số tiền 217.000đ, là tiền hoa hồng H đã trả lại cho những người mua số lô, số đề của H vào ngày 08/7/2020.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKSTT ngày 17/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh P truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TT vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, x khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.*

** Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.*

**Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ để sung Ngân sách Nhà nước.*

Miễn hình phạt bổ sung theo Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

** Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu số tiền 8.518.000đ (tám triệu năm trăm mười tám nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu bán phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính nhãn hiệu TOSAI của bị cáo H.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen.

- Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ màu hồng, bên trong sổ tại tờ số 42 tính từ tờ bìa trước quyển sổ vào có ghi chữ và số (được đánh số thứ tự 03), 02 mảnh giấy kẻ ngang, một mặt ghi chữ và số tự nhiên(cáp đề).

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện TT đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2020.

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho chủ sở hữu một số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội là hợp pháp theo biên bản trả lại tài sản ngày 27/8/2020, gồm: Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 247.000đ, 01 chiếc ĐTDĐ Nokia hiệu Model TA-1017 lắp sim số 0346158936; trả lại cho anh Nguyễn Viết Cường 150.000đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/7/2020 Trần Văn H đã có hành vi bán số lô, đề cho Phạm Văn Tuấn; Nguyễn Viết Cường; Đỗ Quang Tín; Lê Văn Thành; Nguyễn Văn Chính; Nguyễn Minh Hoàn; Nguyễn Sơn Thủy và một số người khác H không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với tổng số tiền 8.518.000đ. Do vậy hành vi của Trần Văn H đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất cứ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Do vậy cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1, Điều 52 BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người có công trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc bảo vệ đất nước đã được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i, s, x Khoản 1, Điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội chỉ cần áp dụng hình phạt Tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 BLHS.

[4] Về vật chứng:

Đối với số tiền 8.518.000 đồng là số tiền bị cáo và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 quyển sổ màu hồng, bên trong sổ tại tờ số 42 tính từ tờ bìa trước quyển sổ vào có ghi chữ và số (được đánh số thứ tự 03), 02 mảnh giấy kẻ ngang, một mặt ghi chữ và số tự nhiên (cáp đề), đây là chứng cứ của vụ án, cần tịch thu để lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 máy tính nhãn hiệu TOSAI là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bút bi mực màu đen do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT công an huyện TT đã trả lại cho chủ sở hữu một số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội là hợp pháp nên cần xác nhận.

[5] Đối với các đối tượng Phạm Văn Tuấn, Nguyễn Viết Cường, Đỗ Quang Tín, Nguyễn Sơn Thủy, Lê Văn Thành, Nguyễn Minh Hoàn Nguyễn Văn Chính, là những người có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Trần Văn H. Tuy nhiên, số tiền của từng đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc chưa đến mức xử lý về hình sự, bản thân các đối tượng là những người không có tiền án, tiền sự. Do đó, Công an huyện TT đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định tại Nghị định 167/CP của Chính phủ.

[6] Đối với người nam giới tên Bằng và người nam giới tên Kỳ cùng 05 người không rõ tên khác, là những người đã mua số lô, số đề của H trong ngày 08/7/2020. Tuy nhiên, H không biết tên tuổi cụ thể cũng như địa chỉ của những người này ở đâu, ngoài lời khai của H thì không có chứng cứ khác chứng minh. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện TT không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên VKSND huyện TT tại phiên toà hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ vào:** Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s, x Khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn H **30.000.000đ**(*ba mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

* **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 8.518.000đ (*tám triệu năm trăm mười tám nghìn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước. Trong đó của: Phạm Văn Tuấn 3.500.000đ, Nguyễn Viết Cường 1.890.000đ, Đỗ Quang Tín 100.000đ, Nguyễn Sơn Thủy 200.000đ, Lê Văn Thành 250.000đ, Nguyễn Minh Hoàn 136.000đ, Nguyễn Văn Chính 100.000đ, một số đối tượng khác là 2.125.000đ, của Trần Văn H 217.000đ.

- Tịch thu bán phát mại để sung vào ngân sách nhà nước: 01 máy tính nhãn hiệu TOSAI của bị cáo H.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bút bi mực màu đen của bị cáo H.

- Tịch thu để lưu hồ sơ vụ án: 01 quyển sổ màu hồng, bên trong sổ tại tờ số 42 tính từ tờ bìa trước quyển sổ vào có ghi chữ và số (được đánh số thứ tự 03), 02 mảnh giấy kẻ ngang, một mặt ghi chữ và số tự nhiên(tức cấp đề).

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện TT đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2020.

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đã trả lại cho chủ sở hữu một số tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội là hợp pháp theo biên bản trả lại tài sản ngày 27/8/2020, gồm: Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 247.000đ, 01 chiếc ĐTDĐ Nokia hiệu Model TA-1017 lắp sim số 0346158936; trả lại cho anh Nguyễn Viết Cường 150.000đ.

***Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:**

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TT,
- VKSND tỉnh P;
- CA huyện TT;
- CQ THAHS;
- UBND xã BY (TB);
- Chi cục THADS huyện;
- Sở TP P;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú